TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 835/2024/QĐST-HNGĐ	Hai Bà Trưng, ngày 13 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 12 năm 2024;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 822/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: **Chị Nguyễn Thu H,** sinh năm: 1969

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 18B P, phường P, quận H, thành phố H.

Và Anh Lê Trung H, sinh năm 1966

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 18B P, phường P, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Anh Lê Trung H và Chị Nguyễn Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/2001, tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Đây là kết hôn lần thứ nhất của anh chị. Trước khi đăng ký kết hôn anh chị đã chung sống với nhau và sinh con chung. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội nhưng đến năm 2001 thì chuyển về Số 18B Phạm Đình Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh chị đã cố

gắng nói chuyện với nhau và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay.

Nay Anh Lê Trung H và Chị Nguyễn Thu H xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và cùng thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Anh Lê Trung H và Chị Nguyễn Thu H thống nhất xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Lê Hương Trà, sinh ngày 17/11/1990, Lê Hồng Anh, sinh ngày 23/06/1992 và Lê Minh sinh ngày 29/12/1993. Ly hôn, anh chị đều xác nhận các con đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Anh Lê Trung H và Chị Nguyễn Thu H thống nhất xác nhận tự thỏa thuậnn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung:

Anh Lê Trung H và Chị Nguyễn Thu H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Chị Nguyễn Thu H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

*** Về tình cảm:** Anh Lê Trung H và Chị Nguyễn Thu H cùng thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Anh Lê Trung H và Chị Nguyễn Thu H xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Lê Hương Trà, sinh ngày 17/11/1990, Lê Hồng Anh, sinh ngày 23/06/1992 và Lê Minh sinh ngày 29/12/1993. Ly hôn các con đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Anh Lê Trung H và Chị Nguyễn Thu H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ chung:**

Anh Lê Trung H và Chị Nguyễn Thu H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên

lai số: 0024505 ngày 28/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P.Hàng Đào, Q.Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.
(Số 57, quyển số 01/2001)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Phan Thanh Hà